

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
<b>Hôm trước chuyển sang</b>					0
<b>Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày</b>			20,178.34	757	15,275,000
<b>Được chi trong ngày</b>					15,275,000
<b>Đã chi trong ngày</b>					15,275,000
<b>1. Dịch vụ</b>					<b>1,533,000</b>
1	Dịch vụ thu		0	392	0
2	Dịch vụ thu		4,200	365	1,533,000
3			0	365	0
<b>2. Kho</b>					<b>2,533,000</b>
<b>Ăn chính</b>					<b>2,533,000</b>
1	Gạo tẻ	Kg	24,000	30	720,000
2	Sữa Meta Care Kinder	Kg	259,000	7	1,813,000
<b>3. Đi chợ</b>					<b>11,209,000</b>
<b>Ăn sáng</b>					<b>3,942,000</b>
1	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.6	128,000
2	Hành tây	Kg	20,000	5	100,000
3	Dầu thực vật	Chai	50,000	1.5	75,000
4	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
5	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1.5	37,500
6	Gừng tươi	Kg	60,000	1	60,000
7	Muối iốt	Gói	4,000	1.63	6,500
8	Ngò gai	Kg	50,000	1.5	75,000
9	Đường phèn	Kg	35,000	1	35,000
10	Ngò rí	Kg	60,000	1.5	90,000
11	thịt gà ta (bò chân, cổ, cánh)	Kg	120,000	13	1,560,000
12	Hành lá	Kg	50,000	1.5	75,000
13	Củ cái	Kg	20,000	4	80,000
14	Phở tươi	Kg	20,000	30	600,000
15	Bò viên Vissan	Kg	150,000	6.5	975,000
<b>Ăn chính</b>					<b>7,267,000</b>
1	Đậu hũ chiên	Kg	4,000	70	280,000
2	Cà chua	Kg	30,000	6	180,000
3	Hành củ tươi	Chai	80,000	1.3	104,000
4	Mướp	Kg	20,000	15	300,000
5	Rau dền	Chai	9,000	6	54,000
6	Tỏi	Kg	150,000	1.3	195,000
7	Dầu thực vật	Gói	50,000	1.5	75,000
8	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt dùi	Kg	130,000	12	1,560,000
9	Chả lụa	Kg	150,000	1	150,000
10	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
11	Nước mắm cá loại I	Kg	25,000	1.3	32,500
12	Muối iốt	Kg	4,000	2.13	8,500
13	Ngò rí	Kg	60,000	1.3	78,000
14	Hành lá	Kg	50,000	1.4	70,000
15	Ôi Nữ Hoàng	Kg	20,000	25	500,000
16	Thịt bò	Kg	260,000	7.5	1,950,000
17	Nấm hương	Kg	150,000	3.5	525,000

18	Bơ	Hũ	60,000	11	660,000
19	Bánh mì Sandwich (Bánh mì lát)	Gói	20,000	25	500,000
<b>Chi kho lũy kế từ đầu tháng</b>					44,386,152
<b>Chi chợ lũy kế từ đầu tháng</b>					188,643,648
<b>Suất ăn lũy kế từ đầu tháng</b>					12,832
<b>Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng</b>					258,990,000
<b>Đã chi lũy kế từ đầu tháng</b>					258,990,000
<b>Chênh lệch cuối ngày</b>					

Kế toán  
  
Phạm Thị Nga

Phó hiệu trưởng  
  
  
Phan Thị Hồng Huệ